

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**QUỐC HỘI****QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 24/2021/QH15

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Sau khi xem xét Tờ trình số 246/TTr-CP ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Báo cáo thẩm tra số 12/BC-UBXH15 ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Báo cáo số 24/BC-UBTVQH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1**

Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau:

1. Mục tiêu thực hiện Chương trình:

a) Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn;

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm;
- 30% huyện nghèo, 30% xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện Chương trình:

a) Phạm vi thực hiện Chương trình: Trên phạm vi cả nước, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

b) Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu là 75.000 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 48.000 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 20.000 tỷ đồng;
- Vốn sự nghiệp: 28.000 tỷ đồng;

b) Vốn ngân sách địa phương: 12.690 tỷ đồng;

c) Huy động hợp pháp khác: 14.310 tỷ đồng.

Chính phủ có giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để cùng với nguồn lực ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình bảo đảm hiệu quả.

4. Nguyên tắc, giải pháp triển khai, thực hiện và cơ chế quản lý, điều hành Chương trình:

a) Nguyên tắc, giải pháp triển khai, thực hiện Chương trình:

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Quy định định mức phân bổ cụ thể ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, mục tiêu kế hoạch hằng năm; quy định cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện một số hoạt động của Chương trình bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí; không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên;

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về giảm nghèo bền vững. Xây dựng tiêu chí khuyến khích cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng về thoát nghèo, giảm nghèo bền vững;

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo và cộng đồng;

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh;

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Chương trình;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa; kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm minh các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình;

b) Cơ chế quản lý, điều hành Chương trình:

Thành lập Ban Chỉ đạo chung cho cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 ở cấp Trung ương và ở địa phương bảo đảm hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp giữa 03 Chương trình.

Điều 2

1. Giao Chính phủ triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo rà soát, bảo đảm không để trùng lặp, bỏ sót nội dung, đối tượng hỗ trợ; có cơ chế lồng ghép chính sách, tích hợp nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư; cân đối, bổ sung ngân sách trung ương để thực hiện tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo và có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn ODA, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, vốn xã hội hóa cho Chương trình; nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận của các cấp, các ngành và toàn xã hội về giảm nghèo bền vững, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của người dân, cộng đồng;

b) Hằng năm, Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Chương trình tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội; năm 2025, tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, trình Quốc hội xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

2. Giao Thủ tướng Chính phủ triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định đầu tư Chương trình theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công;

b) Chỉ đạo tiếp thu ý kiến các vị đại biểu Quốc hội để xây dựng, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình, trong đó tập trung làm rõ các nội dung:

- Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình bảo đảm tính khả thi, định lượng được kết quả thực hiện, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững;

- Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp các dự án, tiểu dự án theo hướng bảo đảm sự liên kết, phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình;

c) Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; chỉ đạo công tác tổ chức, giám sát, đánh giá Chương trình và công tác điều phối giữa các bộ, ngành, địa phương;

d) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở cấp Trung ương cho cả 03 Chương trình do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các Bộ, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 3

Giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch, cân đối bố trí ngân sách địa phương, phối hợp, lồng ghép với ngân sách trung ương và huy động tối đa các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ với các Chương trình mục tiêu quốc gia khác trên cùng địa bàn; khuyến khích địa phương có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy giảm nghèo bền vững;

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp cuối năm và báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình.

Điều 4

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và Nhân dân theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Chương trình.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ